TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 167/2025/HNGĐ-ST
Ngày 09 - 6 - 2025
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lã Phi Hùng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Bộ và ông Lê Mạnh Nhanh
Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Thùy Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên

Trong ngày 09 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở TAND huyện Mỹ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 122/ 2025/ TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2025 về việc kiện ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/ 2025/ QĐXX - HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2025/QĐST - DS ngày 22/5/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1995
Bị đơn: Anh Đặng Trung H1, sinh năm 1995
Đều có HKTT: Xóm 17, thôn P, xã H, huyện M, Thành phố Hà Nội.
Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh H1 vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và những lời khai có trong hồ sơ, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Đặng Trung H1 tự nguyện kết hôn vào ngày 24/7/2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hương Sơn, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội. Sau khi cưới vợ chồng chung sống với nhau tại xã Hương Sơn, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, mỗi người có một quan điểm lối sống khác nhau, vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 8 năm 2024 cho đến nay không còn quan hệ gì. Nhận thấy tình cảm không còn, hạnh phúc không có, Chị H đề nghị được ly hôn với anh H1.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Đặng Ngọc Huyền My, sinh ngày 27/12/2017; hiện nay cháu My đang ở với Chị H. Ly hôn Chị H xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu My, không yêu cầu anh H1 phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về công nợ chung: Không có.

Do phải đi làm xa nhà, đi lại khó khăn, công việc không thuận lợi Chị H xin được xét xử vắng mặt.

Về phía anh Đặng Trung H1:

Quá trình giải quyết vụ án, anh H1 không đến Tòa làm việc, nên Tòa án kết hợp với UBND xã Hương Sơn đến tận nhà anh H1 tống đạt và niêm yết các văn bản tố tụng. Sau khi Toà án tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật thì Toà án có nhận được tin nhắn từ điện thoại của anh H1 với nội dung:

Về việc ly hôn: Anh H1 không có ý kiến gì; về con chung: Từ bé đến giờ ở với ông bà ngoại, nên anh H1 không có ý kiến gì; về tài chung: Vợ chồng không có.

Đại diện VKSND huyện Mỹ Đức tham gia phiên toà phát biểu về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định về thủ tục tố tụng của Pháp luật TTDS trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ nghĩa vụ tố tụng, bị đơn chưa chấp hành đầy đủ nghĩa vụ tố tụng của mình.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H, cho Chị H được ly hôn với anh Đặng Trung H1; giao cháu Đặng Ngọc Huyền My, sinh ngày 27/12/2017 cho Chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; tạm hoãn việc góp phí tổn nuôi con cho anh H1 đến khi Chị H có yêu cầu hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật và không xem xét quan hệ tài sản chung vợ chồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng: Mặc dù vào thời điểm Tòa án tiến hành giải quyết vụ án, anh Đặng Trung H1 vẫn có hộ khẩu thường trú tại xã Hương Sơn, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội nhưng không đến tòa làm việc, nên Tòa án đã tiến hành giao các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng vẫn không thấy anh H1 đến Tòa làm việc, nên bị coi là trường hợp bị đơn cố tình không đến Tòa làm việc; vì vậy, không cần sự có mặt của anh H1, Tòa án vẫn tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Về hôn nhân: Xét quan hệ hôn nhân của chị Nguyễn Thị H và anh Đặng Trung H1, tuy là cuộc hôn nhân tự nguyện, tiến bộ có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hương Sơn, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội, thời gian chung sống với nhau chẳng được bao nhiêu, sau đó cả hai không chung sống với nhau nữa, bằng việc anh H1 không ở cùng với Chị H là một bằng chứng nói lên quan hệ hôn nhân giữa Chị H và anh H1 tuy không rõ nguyên nhân từ đâu, song đã ẩn chứa những mâu thuẫn, bất đồng hết sức nghiêm trọng.

Do thời gian ly thân đã lâu, mọi níu kéo trở nên vô vọng, tình cảm vợ chồng không còn, phía Chị H quyết định xin ly hôn anh H1. Quá trình tố tụng, việc anh H1 cố tình không chịu đến tòa làm việc không chỉ thể hiện thái độ không tôn trọng cơ quan tố tụng mà ở một góc độ khác còn thể hiện ý thức không mong muốn hòa giải đoàn tụ vợ chồng.

Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa Chị H và anh H1 đã thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân tồn tại chỉ là hình thức, không còn ý nghĩa. Vì vậy, yêu cầu của Chị H xin ly hôn anh H1 là có cơ sở, nên áp dụng các quy định tại các Điều 51, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 39 của BLDS chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H, cho Chị H được ly hôn với anh Đặng Trung H1.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Đặng Ngọc Huyền My, sinh ngày 27/12/2017, hiện nay cháu My đang ở với Chị H. Quá trình giải quyết Chị H nguyện vọng xin được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu My, hơn nữa cháu My cũng có nguyện vọng được ở với Chị H; nên HĐXX nhất trí giao cháu Đặng Ngọc Huyền My cho Chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về việc cấp dưỡng nuôi con: Do Chị H chưa yêu cầu anh H1 phải cấp dưỡng nuôi con, nên tạm hoãn việc góp phí tổn nuôi con cho anh H1, đến khi Chị H có yêu cầu hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Quá trình giải quyết vụ án do anh H1 không đến Tòa làm việc, nên chưa có đầy đủ căn cứ xác định được tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng. Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự vắng mặt nên phần tài sản, công nợ của vợ chồng, cần tách ra chưa xét trong vụ án này và sẽ được giải quyết trong vụ án khác nếu có tranh chấp phát sinh .

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Điều 39 BLDS; Điều 147 Bộ luật TTDS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Đặng Trung H1.

2. Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Đặng Ngọc Huyền My, sinh ngày 27/12/2017. Tạm hoãn việc góp phí tổn nuôi con cho anh H1 đến khi Chị H có yêu cầu hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Anh H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào khoản tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp tại biên thu tạm ứng án phí số 0077159 ngày 10/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức. Chị H đã nộp đủ án phí án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

- VKSND Thành phố, huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã Hương Sơn;
- Lưu hồ sơ + VP.

Lã Phi Hùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**